

HT350-Pro & HT350



Model: HT350-Pro-H13-610x610x292-01/00

HT350-Pro: Support Flange Type, 350°C

H13: Cấp lọc theo EN1822

610x610x292: kích thước WxLxD mm

01/00: Gasket mặt gió ra/ không lưới

Mã MGT: HTH3TH3S0KC-610x610x292



Model: HT350-H13-610x610x292-01/00

HT350: External Twisted Flange Type, 350°C

H13: Cấp lọc theo EN1822

610x610x292: kích thước WxLxD mm

01/00: Gasket mặt gió ra/ không lưới

Mã MGT: HTH3TH3K0KC-610x610x292

Ưu điểm

- Độ phát thải < ISO 5, ổn định ngay cả trong vùng đường hầm nhiệt độ cao.
- **Không rò rỉ ngay cả sau ít nhất 200 chu kỳ.**
- Gia nhiệt nhanh: được kiểm nghiệm ở mức +5°C mỗi phút.
- Không cần vệ sinh: sẵn sàng sử dụng sau khi lắp đặt, không có khói.
- Linh kiện đạt chuẩn: khung gia cường, nhãn ProSafe.
- Tiết kiệm năng lượng: không cần duy trì nhiệt độ ổn định trong thời gian dừng hoạt động.
- Đóng gói cho phòng sạch: bộ lọc được để trong túi sạch và hộp nhựa.
- Mỗi bộ lọc được kiểm tra riêng lẻ theo tiêu chuẩn EN 1822.

Hiệu suất: H14 (99,995%) và H13 (99,95%) @MPPS (theo tiêu chuẩn EN 1822)

Khung: Inox 304

Vật liệu lọc: 350°C

Khoảng cách lá ngăn: 3mm

Loại khung: Hỗ trợ/ Xoắn ngoài

Lưới bảo vệ: Không có lưới

Loại gioăng: Lên đến 400°C

Vị trí gioăng: Mặt gió ra

Nhiệt độ tối đa: 350°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối: 700 Pa.

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Khung: Inox 316

Loại khung: Dạng thanh ray, Dạng hộp.

Lưới bảo vệ: lưới mặt gió ra, lưới cả hai mặt

Loại Gasket: Không

Vị trí Gasket: Không, Mặt gió vào, Cả hai mặt

Chứng nhận vệ sinh: Lọc HEPA | VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc HEPA | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.

MADE IN TURKEY

LỌC HEPA H13 : HT350 -Pro & HT350

Model HT350-Pro	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT350-Pro-H13-305x305x292-01/00	959401M	HTH3TH3S0KC	305x305x292	H13	6,5	430	250
HT350-Pro-H13-305x610x292-01/00	959402M	HTH3TH3S0KC	305x610x292	H13	13,7	900	250
HT350-Pro-H13-457x457x292-01/00	959403M	HTH3TH3S0KC	457x457x292	H13	15,8	1030	250
HT350-Pro-H13-457x610x292-01/00	959404M	HTH3TH3S0KC	457x610x292	H13	21,0	1420	250
HT350-Pro-H13-457x762x292-01/00	959405M	HTH3TH3S0KC	457x762x292	H13	26,2	1810	250
HT350-Pro-H13-610x610x292-01/00	959406M	HTH3TH3S0KC	610x610x292	H13	28,0	1960	250
HT350-Pro-H13-610x762x292-01/00	959407M	HTH3TH3S0KC	610x762x292	H13	35,0	2480	250
HT350-Pro-H13-610x915x292-01/00	959408M	HTH3TH3S0KC	610x915x292	H13	42,0	2980	250
HT350-Pro-H13-305x305x150-01/00	959409M	HTH3TH3S0KC	305x305x150	H13	3,5	250	250
HT350-Pro-H13-305x610x150-01/00	959410M	HTH3TH3S0KC	305x610x150	H13	7,0	540	250
HT350-Pro-H13-457x457x150-01/00	959411M	HTH3TH3S0KC	457x457x150	H13	7,8	610	250
HT350-Pro-H13-457x610x150-01/00	959412M	HTH3TH3S0KC	457x610x150	H13	10,5	860	250
HT350-Pro-H13-457x762x150-01/00	959413M	HTH3TH3S0KC	457x762x150	H13	13,1	1100	250
HT350-Pro-H13-610x610x150-01/00	959414M	HTH3TH3S0KC	610x610x150	H13	14,0	1180	250
HT350-Pro-H13-610x762x150-01/00	959415M	HTH3TH3S0KC	610x762x150	H13	17,5	1510	250
HT350-Pro-H13-610x915x150-01/00	959416M	HTH3TH3S0KC	610x915x150	H13	21,0	1830	250

Model HT350	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT350-H13-305x305x292-01/00	959501M	HTH3TH3K0KC	305x305x292	H13	6,5	430	250
HT350-H13-305x610x292-01/00	959502M	HTH3TH3K0KC	305x610x292	H13	13,7	900	250
HT350-H13-457x457x292-01/00	959503M	HTH3TH3K0KC	457x457x292	H13	15,8	1030	250
HT350-H13-457x610x292-01/00	959504M	HTH3TH3K0KC	457x610x292	H13	21,0	1420	250
HT350-H13-457x762x292-01/00	959505M	HTH3TH3K0KC	457x762x292	H13	26,2	1810	250
HT350-H13-610x610x292-01/00	959506M	HTH3TH3K0KC	610x610x292	H13	28,0	1960	250
HT350-H13-610x762x292-01/00	959507M	HTH3TH3K0KC	610x762x292	H13	35,0	2480	250
HT350-H13-610x915x292-01/00	959508M	HTH3TH3K0KC	610x915x292	H13	42,0	2980	250
HT350-H13-305x305x150-01/00	959509M	HTH3TH3K0KC	305x305x150	H13	3,5	250	250
HT350-H13-305x610x150-01/00	959510M	HTH3TH3K0KC	305x610x150	H13	7,0	540	250
HT350-H13-457x457x150-01/00	959511M	HTH3TH3K0KC	457x457x150	H13	7,8	610	250
HT350-H13-457x610x150-01/00	959512M	HTH3TH3K0KC	457x610x150	H13	10,5	860	250
HT350-H13-457x762x150-01/00	959513M	HTH3TH3K0KC	457x762x150	H13	13,1	1100	250
HT350-H13-610x610x150-01/00	959514M	HTH3TH3K0KC	610x610x150	H13	14,0	1180	250
HT350-H13-610x762x150-01/00	959515M	HTH3TH3K0KC	610x762x150	H13	17,5	1510	250
HT350-H13-610x915x150-01/00	959516M	HTH3TH3K0KC	610x915x150	H13	21,0	1830	250

LỌC HEPA H14 : HT350-Pro & HT350

Model HT350-Pro	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT350-Pro-H14-305x305x292-01/00	959421M	HTH4TH3S0KC	305x305x292	H14	6,5	430	290
HT350-Pro-H14-305x610x292-01/00	959422M	HTH4TH3S0KC	305x610x292	H14	13,7	900	290
HT350-Pro-H14-457x457x292-01/00	959423M	HTH4TH3S0KC	457x457x292	H14	15,8	1030	290
HT350-Pro-H14-457x610x292-01/00	959424M	HTH4TH3S0KC	457x610x292	H14	21,0	1420	290
HT350-Pro-H14-457x762x292-01/00	959425M	HTH4TH3S0KC	457x762x292	H14	26,2	1810	290
HT350-Pro-H14-610x610x292-01/00	959426M	HTH4TH3S0KC	610x610x292	H14	28,0	1960	290
HT350-Pro-H14-610x762x292-01/00	959427M	HTH4TH3S0KC	610x762x292	H14	35,0	2480	290
HT350-Pro-H14-610x915x292-01/00	959428M	HTH4TH3S0KC	610x915x292	H14	42,0	2980	290
HT350-Pro-H14-305x305x150-01/00	959429M	HTH4TH3S0KC	305x305x150	H14	3,5	250	290
HT350-Pro-H14-305x610x150-01/00	959430M	HTH4TH3S0KC	305x610x150	H14	7,0	540	290
HT350-Pro-H14-457x457x150-01/00	959431M	HTH4TH3S0KC	457x457x150	H14	7,8	610	290
HT350-Pro-H14-457x610x150-01/00	959432M	HTH4TH3S0KC	457x610x150	H14	10,5	860	290
HT350-Pro-H14-457x762x150-01/00	959433M	HTH4TH3S0KC	457x762x150	H14	13,1	1100	290
HT350-Pro-H14-610x610x150-01/00	959434M	HTH4TH3S0KC	610x610x150	H14	14,0	1180	290
HT350-Pro-H14-610x762x150-01/00	959435M	HTH4TH3S0KC	610x762x150	H14	17,5	1510	290
HT350-Pro-H14-610x915x150-01/00	959436M	HTH4TH3S0KC	610x915x150	H14	21,0	1830	290

Model HT350	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT350-H14-305x305x292-01/00	959521M	HTH4TH3K0KC	305x305x292	H14	6,5	430	290
HT350-H14-305x610x292-01/00	959522M	HTH4TH3K0KC	305x610x292	H14	13,7	900	290
HT350-H14-457x457x292-01/00	959523M	HTH4TH3K0KC	457x457x292	H14	15,8	1030	290
HT350-H14-457x610x292-01/00	959524M	HTH4TH3K0KC	457x610x292	H14	21,0	1420	290
HT350-H14-457x762x292-01/00	959525M	HTH4TH3K0KC	457x762x292	H14	26,2	1810	290
HT350-H14-610x610x292-01/00	959526M	HTH4TH3K0KC	610x610x292	H14	28,0	1960	290
HT350-H14-610x762x292-01/00	959527M	HTH4TH3K0KC	610x762x292	H14	35,0	2480	290
HT350-H14-610x915x292-01/00	959528M	HTH4TH3K0KC	610x915x292	H14	42,0	2980	290
HT350-H14-305x305x150-01/00	959529M	HTH4TH3K0KC	305x305x150	H14	3,5	250	290
HT350-H14-305x610x150-01/00	959530M	HTH4TH3K0KC	305x610x150	H14	7,0	540	290
HT350-H14-457x457x150-01/00	959531M	HTH4TH3K0KC	457x457x150	H14	7,8	610	290
HT350-H14-457x610x150-01/00	959532M	HTH4TH3K0KC	457x610x150	H14	10,5	860	290
HT350-H14-457x762x150-01/00	959533M	HTH4TH3K0KC	457x762x150	H14	13,1	1100	290
HT350-H14-610x610x150-01/00	959534M	HTH4TH3K0KC	610x610x150	H14	14,0	1180	290
HT350-H14-610x762x150-01/00	959535M	HTH4TH3K0KC	610x762x150	H14	17,5	1510	290
HT350-H14-610x915x150-01/00	959536M	HTH4TH3K0KC	610x915x150	H14	21,0	1830	290

BỘ LỌC THAN HOẠT TÍNH



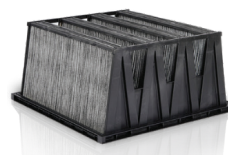
Bộ lọc than hoạt tính dạng V
chứa hạt than hoạt tính

Med CB-Box
Trang 147



Bộ lọc than hoạt tính dạng V
chứa hạt than hoạt tính

Med CB-V
Trang 147



Bộ lọc than hoạt tính
khử mùi dạng gấp nếp

Light CB-V-F7
Trang 148



Bộ lọc than hoạt tính
khử mùi dạng gấp nếp

Light CB-HF-F7
Trang 149



Bộ lọc than hoạt tính
khử mùi dạng gấp nếp

Light CB-Z-G4
Trang 150



Bộ lọc than hoạt tính
khử mùi dạng nạp hạt

Med CB-Pan
Trang 151



Bộ lọc than hoạt tính với
các lõi lọc hình trụ nạp hạt

Med CB-C-Set
Trang 152



Bộ lọc than hoạt tính với
các lõi lọc hình trụ nạp hạt

Med CB-C
Trang 153



Bộ lọc than hoạt tính với
các lõi lọc hình trụ nạp hạt

Med CB-C Mounting Frame
Trang 153

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

Nguồn gốc Than hoạt tính:

Than hoạt tính thường được sản xuất từ các nguyên liệu tự nhiên như vỏ dừa hoặc carbon (gỗ, tre, than đá). Quá trình hoạt hóa ở nhiệt độ cao giúp tạo ra các lỗ xốp nhỏ trên bề mặt, tăng khả năng hấp phụ khí độc, mùi hôi và hợp chất hữu cơ, mang lại hiệu quả tối ưu cho các hệ thống lọc khí.

Chỉ số hấp phụ CTC: Carbon Tetra Chloride là chỉ số thể hiện khả năng của than hoạt tính trong việc hấp phụ hoặc loại bỏ khí hoặc hợp chất của Carbon Tetrachloride (CCl_4) khỏi môi trường. Nó phản ánh mức độ hiệu quả của than hoạt tính trong việc xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, đặc biệt trong các hệ thống lọc khí và nước.

Ký hiệu:

CS-G Coconut Shell - GAC: Granular Activated Carbon Than hoạt tính dạng hạt nguồn gốc từ vỏ dừa CB-E Carbon-EAC: Extruded Activated Carbon Than hoạt tính dạng viên ép đùn nguồn gốc từ than đá	S 50% CTC T 55% CTC X 60% CTC Y 75% CTC Z 85% CTC	048 Mesh: 4x8 (2,38mm – 4,75mm) 003 Đường kính 3 mm	 
---	---	---	---

Hình dạng Than hoạt tính:

Than hoạt tính dạng hạt (GAC: Granular Activated Carbon): Là loại than hoạt tính có kích thước lớn, dạng không định hình, phù hợp cho các hệ thống lọc khí công nghiệp và xử lý khí lớn. Với khả năng hấp phụ cao, dòng khí ổn định và khả năng tái sinh dễ dàng, GAC là lựa chọn tối ưu cho các ứng dụng yêu cầu xử lý khí ô nhiễm, mùi hôi và hợp chất hữu cơ. Than hoạt tính dạng hạt được sản xuất với nhiều kích thước khác nhau để đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng hệ thống và lĩnh vực. Các phân loại phổ biến nhất trên thị trường lọc khí hiện nay bao gồm:

- Size 3x6 mesh (3,35mm – 6,73mm): Kích thước rất lớn.
- Size 4x8 mesh (2,38mm – 4,75mm): Kích thước lớn.

Than hoạt tính dạng viên ép đùn (EAC: Extruded Activated Carbon): Được nén thành hình trụ hoặc viên nén, EAC có độ bền cơ học vượt trội, ít bụi, thích hợp cho các bộ lọc khí nhỏ, mặt nạ phòng độc và các hệ thống yêu cầu độ bền cao. Nhờ khả năng loại bỏ khí độc, mùi hôi và hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, EAC mang lại hiệu quả cao trong các ứng dụng lọc khí nhỏ gọn.

Ưu điểm EAC:

- Tối ưu hóa hiệu suất
- Giúp giảm thiểu sự sụt áp trong các dòng khí
- Hạn chế tạo bụi và tăng cường độ bền cơ học, tránh bị vỡ vụn trong quá trình vận hành,
- Dễ dàng thay thế và làm sạch. Tuổi thọ dài hơn dạng hạt

Vật liệu lọc	Khí được xử lý	Loại vật liệu lọc
CS-GS048	Khử mùi VOCs nhẹ, hydrocarbon, mùi chung	Than hoạt tính dạng hạt nguồn gốc vỏ dừa, Kích thước Mesh: 4x8
CB-EX003	Khử mùi VOCs, hydrocarbon, mùi chung	Than hoạt tính ép đùn nguồn gốc than đá, Đường kính 3mm

Than hoạt tính Air Filtech MGT có thể hấp phụ các chất sau đây (chữ màu xanh lá cây):

ALIPHATIC

acetilene
iso butane
butylene
cyclohexane
n-decane
ethane
ethylene/ethylene
n-heptane
heptylene
hexane
hexylene
methane
n-nonane
n-octane
n-octylene
pentane
propane
propylene

AROMATIC

benzene
napthalene/naphthalene
styrene monmer/ styrene monomer
toluene
toluidine
xylene

ACIDS

acetic
acetic anhydride
acrylic
butyric
caprylic
carbolic
formic
lactic
palmitic/palmitic
phenol
propionic
valeric

ESTERS

butyl acetate
cellosolve acetate
athyl acetate/ ethyl acetate
ethyl acrylate
ethyl formate
isopropyl acatate/ isopropyl acetate
methyl acetate
methyl acrtlate
methyl fotmate/ methyl formate
propyl acetate

ALDEHYDES & KETONES

acetone

acetaldehyde

acrolein

acryraldehyde

benaldehyde/ benaldehyde

butyraldehyde

caproaldehyde

crononaldehyde

cyclonexanone/ cyclodexanone

diethyl ketone

depropyl kenone

formanldehyde

mesityl oxide

methyl butylketone

methyl ethylketone

methyl isobutylketone/ methyl isobutyl ketone

propionadbehyde

valeric aldehyde

valeric aldehyde

HỢP CHẤT LƯU HUỖNH

carbon disulphide
dimethyl sulphate
ethyl mercaptan
hydrogen sulphide
mercaptans
methyl mercaptan/ methyl mercaptan
propyl mercaptan
sulphur dioxide
sulphur trioxide
sulphuric acid
tetrahydrothiophene

HỢP CHẤT NITROGEN

ammonio
amines
aniline
deethyl amine
diethyl aniline
dimethyl amine/ dimethyl amine
ethyl amine
indole
nicotine
nitric acid fumes
nitriobenzene/ nitrobenzene
nitrioethane/ nitromethane
nitrogen dioxide
nitroglycerine
nitromethane
nitropropane
nitrotoluene
pyridine
urea
urie acid/ uric acid

LƯU Ý:

1. Than hoạt tính (không chỉ EAC mà cả GAC) có thể hấp phụ các chất nêu trên được đánh dấu bằng màu xanh lá; hoặc chúng tôi chưa từng thử nghiệm trước đây;
2. Điều đó không có nghĩa là các chất khác (chữ màu đen) không thể bị hấp phụ bởi than hoạt tính, mà có nghĩa là chúng tôi có ít thông tin về chất đó;
3. Hiệu quả hấp phụ chủ yếu phụ thuộc vào chỉ số Iodine hoặc giá trị CTC của than hoạt tính, cũng như vận tốc dòng khí, nồng độ chất, áp suất khí quyển, nhiệt độ và các yếu tố khác;
4. Một số chất như Aldehyde & Ketone cần thêm chất xúc tác để hấp phụ.



